

QUY ĐỊNH

Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 183/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2019
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, kỳ họp thứ 9)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, gồm:

1. Chi phục vụ kỳ họp HĐND; phiên họp của Thường trực HĐND;
2. Chi hội nghị của Thường trực HĐND; hội nghị của các Ban HĐND;
3. Chi hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
4. Chi hoạt động tiếp xúc cử tri;
5. Tiền lương;
6. Hoạt động phí;
7. Chi tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị;
8. Một số chế độ chi khác phục vụ hoạt động của HĐND các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho: Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Kinh phí hoạt động của HĐND các cấp thực hiện theo Điều 126 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
2. Các nội dung chi chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp do NSNN bảo đảm, đối với đại biểu HĐND cấp nào thì được bố trí trong dự toán NSNN của HĐND cấp đó.
3. Sử dụng có hiệu quả kinh phí hoạt động của HĐND các cấp, đáp ứng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện chế độ chi, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

Mức chi chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp là mức chi tối đa, tùy vào khả năng ngân sách của từng cấp, của từng đơn vị mà thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cho phù



hợp trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình.

4. Các nội dung chi, mức chi đối với HĐND cấp huyện bằng 70% mức chi nội dung tương ứng của HĐND cấp tỉnh; các nội dung chi, mức chi đối với HĐND cấp xã bằng 50% mức chi nội dung tương ứng của HĐND cấp tỉnh.

* Mức chi đối với cấp huyện, cấp xã (sau khi nhân với các tỷ lệ mức chi tương ứng của HĐND cấp tỉnh) được làm tròn lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

Chương II

CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TỈNH THANH HÓA

Điều 4. Nội dung chi và mức chi cụ thể

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi các cấp (1.000 đồng)		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi phục vụ kỳ họp HĐND; phiên họp của Thường trực HĐND				
1	Chế độ ăn cho đại biểu HĐND, khách mời	người/buổi	100	70	50
2	Chế độ bồi dưỡng cho chủ tọa và thư ký kỳ họp (Trường hợp họp vào thứ 7, chủ nhật thì bồi dưỡng gấp đôi mức quy định)				
-	Chủ tọa:	người/buổi	200	140	100
-	Thư ký:	người/buổi	150	110	80
3	Bồi dưỡng đại biểu HĐND (đọc tài liệu), khách mời	người/buổi	100	70	50
4	Chế độ đối với công chức, nhân viên phục vụ trực tiếp kỳ họp HĐND				
-	Bồi dưỡng cho các ngày diễn ra kỳ họp	người/buổi	80	60	40
-	Hỗ trợ tiền ăn trong các ngày diễn ra kỳ họp	người/buổi	100	70	50
5	Bồi dưỡng nhân viên phục vụ gián tiếp kỳ họp	người/buổi	50	40	30
6	Chi xây dựng báo cáo				
-	Báo cáo thẩm tra (bao gồm xây dựng, chỉnh lý, hoàn thiện báo cáo); chương trình, nội dung kỳ họp; tổng hợp ý kiến thảo luận; hoàn chỉnh Nghị quyết	văn bản	1.000	700	500
-	Thông báo kỳ họp	thông báo	500	350	250
II	Chi hội nghị của Thường trực HĐND và hội nghị của các ban HĐND	Thực hiện theo Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.			

III	Chi hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND				
1	Bồi dưỡng các đoàn khảo sát, giám sát				
-	Bồi dưỡng trưởng đoàn	người/buổi	150	110	80
-	Bồi dưỡng thành viên đoàn khảo sát, giám sát; thành phần mời tham gia đoàn; chuyên viên giúp việc Thường trực HĐND, các Ban HĐND	người/buổi	100	70	50
-	Phóng viên, lái xe, phục vụ	người/buổi	50	40	30
2	Xây dựng kế hoạch và đề cương báo cáo giám sát; báo cáo kết quả giám sát	văn bản/cuộc	1.000	700	500
3	Xây dựng kế hoạch và đề cương báo cáo khảo sát; báo cáo kết quả khảo sát	văn bản/cuộc	500	350	250
IV	Chi hoạt động tiếp xúc cử tri				
1	Hỗ trợ các điểm tổ chức tiếp xúc cử tri theo kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND	điểm tiếp xúc	3.000	2.100	1.500
2	Hỗ trợ tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND				
-	Đại biểu HĐND được bầu tại các huyện miền núi	người/năm	3.000	2.100	1.500
-	Đại biểu HĐND được bầu tại các huyện còn lại	người/năm	2.000	1.400	1.000
3	Bồi dưỡng tham gia tiếp xúc cử tri				
-	Cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp	người/buổi	100	70	50
-	Cán bộ, công chức phục vụ gián tiếp	người/buổi	50	40	30
-	Xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri trình kỳ họp	báo cáo	1.000	700	500
V	Tiền lương				
	Đại biểu HĐND hoạt động không chuyên trách mà không phải là người hưởng lương (kể cả người hưởng lương hưu) hoặc hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước hoặc từ quỹ bảo hiểm xã hội thì được chi trả chế độ tiền công lao động theo ngày thực tế thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND	mức lương cơ sở/ngày	0,14	0,12	0,1
VI	Hoạt động phí				
1	Đại biểu HĐND (bao gồm cả đại biểu hoạt động chuyên trách và hoạt động không chuyên trách) được hưởng hoạt động phí hàng tháng	mức lương cơ sở/tháng	0,5	0,4	0,3



2	Hỗ trợ hoạt động đối với Ủy viên chuyên trách các Ban HĐND	mức lương cơ sở/tháng	0,6		
VII	Chi tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh về việc Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.			
VIII	Một số chế độ chi khác phục vụ hoạt động của HĐND				
1	Công tác phí đối với đại biểu HĐND các cấp và các đại biểu được Thường trực HĐND các cấp mời tham dự kỳ họp HĐND, họp các Ban của HĐND, giám sát, tiếp xúc cử tri và đi công tác thực hiện các nhiệm vụ khác của đại biểu HĐND	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị (Thường trực HĐND cấp nào mời có trách nhiệm thanh toán tiền công tác phí từ nguồn kinh phí hoạt động của HĐND cấp đó).			
2	Nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu HĐND	Thường trực HĐND căn cứ nhu cầu thực tế hàng năm để phê duyệt kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.			
3	Chế độ tặng quà cho các đối tượng chính sách – xã hội: Các đối tượng chính sách được quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp đối với hoạt động của HĐND; gia đình liệt sỹ, hộ nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như trại điều dưỡng thương binh, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới, hải đảo..., khi đoàn tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà	Mức giá trị của quà tặng do Thường trực HĐND các cấp xem xét, quyết định.			
4	Tặng quà lưu niệm cho các đại biểu HĐND và đại biểu mời khi tổng kết nhiệm kỳ	Loại quà và mức giá trị quà tặng do Thường trực HĐND các cấp xem xét, quyết định.			
5	Chi thăm hỏi ốm đau				
-	Đại biểu HĐND, nguyên đại biểu HĐND ốm đau	người/lần (một năm không quá 02 lần)	1.000	700	500

-	Đại biểu HĐND, nguyên đại biểu HĐND bị bệnh hiểm nghèo	người/lần (một năm không quá 02 lần)	3.000	2.100	1.500
-	Đại biểu HĐND, nguyên đại biểu HĐND từ trần	người	1.500	1.050	750
-	Cha, mẹ đẻ (cha mẹ vợ, chồng); chồng (vợ); con đại biểu HĐND từ trần	người	1.000	700	500
6	Chế độ báo chí, điện thoại				
-	Đại biểu HĐND được cấp các loại báo: Báo Nhân dân, Báo Đại biểu nhân dân, Báo Thanh Hóa	Do Văn phòng HĐND cùng cấp đặt mua và phát cho đại biểu.			
-	Khoản cước phí điện thoại cho Phó Trưởng Ban HĐND tỉnh	người/tháng	350		
7	Hỗ trợ may trang phục				
-	Đại biểu HĐND	người/nhiệm kỳ	5.000	3.500	2.500
-	Công chức, nhân viên phục vụ:	người/nhiệm kỳ	2.500	1.750	1.250
8	Trang bị phương tiện làm việc là máy vi tính xách tay	máy vi tính xách tay/người/nhiệm kỳ	01		

Điều 5. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND các cấp được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

